

**ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP PHÒNG NỘI VỤ TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT PHÒNG LAO
ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI VÀ PHÒNG NỘI VỤ**

*(Kèm theo Tờ trình số 16 /TTr-UBND ngày 13 /02/2025
của UBND huyện Trà Bông)*

**Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ**

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương.

3. Góp phần tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực trong thời gian tới, nên việc hợp nhất Phòng Lao động – Thương binh và xã hội và Phòng Nội vụ là một trong những giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Nghị quyết số 59/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/2/2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban

nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Căn cứ Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 tại phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18 (Kết luận số 09-KL/BCĐ-TW); Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện Phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

- Căn cứ Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 24/5/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18; Công văn số 3463/UBND-NC ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 24/5/2023 của Tỉnh ủy; Công văn số 2497-CV/TU ngày 09/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận số 08-KL/BCĐ ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc Kết luận của BCĐ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại phiên họp lần thứ 2, ngày 12/12/2024; Kết luận số 10A-KL/BCĐ ngày 24/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc Kết luận của BCĐ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại phiên họp lần thứ 3, ngày 23/12/2024; Phương án số 01-PA/TU ngày 31/12/2024 của Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của tỉnh, định hướng sắp xếp tổ chức, bộ máy cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 14-CV/BCĐ ngày 16/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của tỉnh về việc bổ sung, hoàn thiện Phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Căn cứ Công văn số 2027-CV/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Căn cứ Kết luận số 2941-KL/HU ngày 23/01/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

I. MỤC TIÊU

- Hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ phải đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định; đảm bảo không vượt khung số lượng tổ chức theo quy định của Chính phủ và các quy định khác liên quan.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

1. Phạm vi

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; thi đua, khen thưởng; lao động tiền lương; bảo hiểm xã hội; an toàn vệ sinh lao động; người có công.

2. Đối tượng quản lý

Các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; các Hội quần chúng và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, thị trấn; các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan.

Phần thứ ba

THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, NHÂN SỰ CỦA PHÒNG NỘI VỤ VÀ PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

I. PHÒNG NỘI VỤ

1. Vị trí, chức năng

Phòng Nội vụ được thực hiện theo Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Nội vụ huyện Trà Bồng.

2. Về cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo: Gồm 01 Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

- Cơ cấu tổ chức gồm các bộ phận sau:

+ Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; Chính quyền địa phương; Địa giới hành chính;

+ Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

+ Tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; Văn thư, lưu trữ Nhà nước; Tín ngưỡng, tôn giáo; Quản lý nhà nước về thanh niên;

+ Thi đua, khen thưởng.

3. Về biên chế, nhân sự

Phòng Nội vụ được giao 07 biên chế công chức; hiện nay đang thực hiện 06/07 biên chế công chức.

II. PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

1. Vị trí, chức năng

Phòng Lao động - Thương binh và xã hội được thực hiện theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trà Bồng.

2. Về cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo: Gồm 01 Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

- Cơ cấu tổ chức gồm các bộ phận sau:

+ Lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm;

+ Giáo dục nghề nghiệp (*trừ sư phạm*); Bảo hiểm xã hội; An toàn, vệ sinh lao động; Người có công; bảo trợ xã hội; Trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội; công tác giảm nghèo.

3. Về biên chế, nhân sự

Phòng Lao động - Thương binh và xã hội được giao 07 biên chế công chức; hiện nay đang thực hiện 07/07 biên chế công chức.

III. CƠ CẤU VỀ TÀI CHÍNH

Phòng Nội vụ và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan tài chính.

IV. THỰC TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI SẢN

Phòng Nội vụ và Phòng Lao động - Thương binh và xã hội đang hoạt động, cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị; phòng làm việc được bố trí trong khuôn viên của UBND huyện.

V. TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN

1. Tổ chức Đảng

- Chi bộ Phòng Nội vụ trực thuộc Huyện ủy gồm có 06 đảng viên.

- Chi bộ Phòng LĐ, TB&XH - Tư pháp (là chi bộ ghép) trực thuộc Huyện ủy gồm 12 đảng viên (gồm đảng viên của Phòng LĐTB&XH và Phòng Tư pháp).

2. Tổ chức Công đoàn

Công đoàn Phòng LĐ, TB&XH (công đoàn ghép) trực thuộc LĐLĐ huyện (gồm 06 đoàn viên của Phòng Nội vụ và 07 đoàn viên của Phòng LĐTB&XH).

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Phòng Nội vụ và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện tốt việc tham mưu UBND huyện và triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan hàng năm đã đề ra; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ công chức của 02 cơ quan đã có thời gian công tác, có kinh nghiệm, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn

Thực hiện nhiệm vụ có thời điểm có rất nhiều việc nhưng không thể điều động nhân lực để hỗ trợ lẫn nhau. Còn có công chức kiêm nhiệm các chức danh, như: thủ quỹ, kế toán... nên thời gian dành cho thực hiện công việc chuyên môn còn hạn chế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo không tập trung một đầu mối. Do thực hiện tinh giản biên chế nên tỷ lệ cơ cấu công chức lãnh đạo và công chức chuyên môn chưa hợp lý.

Phần thứ tư

PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI VÀ PHÒNG NỘI VỤ SAU KHI HỢP NHẤT

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

- Khắc phục những hạn chế của từng cơ quan, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và có hiệu quả trong việc sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ công chức.

- Tinh gọn đầu mối quản lý, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; số lượng người làm việc theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

2. Nguyên tắc

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý Nhà nước về các lĩnh vực được giao.

- Thực hiện bàn giao và tiếp nhận theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo các hoạt động của cơ quan diễn ra thường xuyên, liên tục; không gây gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và chế độ, chính sách đối với công chức theo đúng các quy định.

II. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT; TÊN GỌI; TRỤ SỞ; VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG; NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Phương án hợp nhất

Hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nội vụ hiện nay (*trừ công tác tín ngưỡng, tôn giáo*) và chức năng, nhiệm vụ của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay (*trừ nhiệm vụ giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp, bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội*).

2. Tên gọi: Phòng Nội vụ huyện Trà Bồng.

3. Trụ sở: Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng.

4. Vị trí, chức năng:

- Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn, giúp việc của UBND huyện; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước huyện; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND huyện; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ.

- Chức năng, nhiệm vụ được thực hiện theo Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Nội vụ huyện Trà Bồng.

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới.

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nội vụ.

5. Thời điểm thực hiện: 02/2025.

III. PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, ĐỊNH HƯỚNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA PHÒNG NỘI VỤ

1. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo: Gồm 02 Trưởng phòng và 04 Phó Trưởng phòng.

+ Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng Nội vụ.

+ Phó Trưởng phòng Nội vụ là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng;

- Các bộ phận của Phòng Nội vụ

+ Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; Chính quyền địa phương; Địa giới hành chính;

+ Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

+ Tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; Văn thư, lưu trữ Nhà nước; Quản lý nhà nước về thanh niên; Thi đua, khen thưởng;

+ Lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; Bảo hiểm xã hội; An toàn, vệ sinh lao động; bình đẳng giới; Người có công.

2. Về biên chế và công chức (có danh sách công chức kèm theo)

Tổng số biên chế công chức dự kiến giao cho Phòng Nội vụ là 10 biên chế công chức, trong đó:

- Giữ nguyên 06 biên chế công chức của Phòng Nội vụ.
- Tiếp nhận 04 biên chế công chức của Phòng LĐ-TB&XH.
- Dự kiến sau hợp nhất, bổ sung thêm 01 biên chế.

3. Về vị trí việc làm

Sau khi Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Phòng Nội vụ có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng lại Đề án vị trí việc làm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Về chế độ chính sách

- Rà soát tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công việc phù hợp vị trí việc làm; động viên, vận động tinh giản biên chế đối với công chức không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và không phù hợp với vị trí việc làm; tham mưu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động sau sắp xếp.

- Trong thời gian đầu hợp nhất, số lượng lãnh đạo có thể cao hơn so với quy định, thời gian sắp xếp lại theo đúng quy định tối đa không quá 05 năm (60 tháng).

5. Về tài sản, tài chính (có danh mục tài sản kèm theo)

- Tiến hành kiểm kê, xác định lại giá trị tài sản của 02 đơn vị, đồng thời chuyển chức năng, nhiệm vụ, biên chế, tài liệu hồ sơ, chứng từ có liên quan và trang thiết bị làm việc phục vụ cho hoạt động về cơ quan mới sau khi hợp nhất để tiếp tục khai thác, sử dụng.

- Tổ chức rà soát kinh phí, chốt thời điểm thanh quyết toán của 02 đơn vị và tổ chức bàn giao cho Phòng Nội vụ quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN

1. Tổ chức Đảng

Đề nghị thành lập Chi bộ mới theo quy định (phù hợp với tên cơ quan hành chính mới).

2. Tổ chức Công đoàn

Đề nghị đổi tên Công đoàn cơ sở phù hợp với tên cơ quan hành chính mới.

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Tham mưu điều chuyển biên chế công chức của Phòng LĐ-TB&XH về Phòng Nội vụ quản lý theo quy định; điều chuyển biên chế công chức của Phòng LĐ-TB&XH hiện đang đảm nhiệm các vị trí chức năng, nhiệm vụ được chuyển giao cho các Phòng: Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng HĐND và UBND.

- Tiếp nhận và kế thừa toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, biên chế công chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để quản lý, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ các quy định hiện hành có liên quan xây dựng lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức; xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan phù hợp yêu cầu chức năng, nhiệm vụ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn cho các Phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nội vụ xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình tiếp nhận, chuyển giao.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tài sản (nếu có) liên quan đến nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý: Công tác giáo dục nghề nghiệp bàn giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo; nhiệm vụ giảm nghèo bàn giao cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường; công tác bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội bàn giao cho Văn phòng HĐND và UBND theo quy định.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tiếp nhận và kế thừa toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, biên chế công chức, tài sản (nếu có), hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác giáo dục nghề nghiệp của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để quản lý, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

5. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Tiếp nhận và kế thừa toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, biên chế công chức, tài sản (nếu có), hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để quản lý, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Đề án thành lập Phòng Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ./.

Số: /NQ-HĐND

Trà Bông, ngày 18 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thành lập Phòng Nội vụ huyện Trà Bông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Kết luận số 08-KL/BCĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại phiên họp thứ 2 ngày 12 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Kết luận số 2941-KL/HU ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của các cơ quan thuộc UBND huyện;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị thông qua Nghị quyết thành lập Phòng Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ huyện Trà Bông; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Phòng Nội vụ huyện Trà Bông trên cơ sở hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và xã hội và Phòng Nội vụ.

Điều 2. Phòng Nội vụ huyện Trà Bông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý Nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ

chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ Nhà nước; thanh niên; thi đua, khen thưởng; Lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản, được trang bị các phương tiện làm việc cần thiết để đảm bảo hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trà Bồng khóa XII kỳ họp thứ 26 (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 18 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND và UBND huyện: C, PVP, các CV;
- Công thông tin điện tử huyện Trà Bồng;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

CÔNG CHỨC PHÒNG NỘI VỤ VÀ PHÒNG LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HUYỆN

(Kèm theo Đề án hợp nhất Phòng LĐT&XH và Phòng Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ngạch	Trình độ	Tin học	Tiếng Anh	Quản lý nhà nước	Chính trị	Chức vụ	Đảng viên	Ghi chú
I	PHÒNG NỘI VỤ HUYỆN											
1	HỒ THANH THUYỀN	30/11/1982	Co	Chuyên viên - 01.003	Th.sĩ Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	B	B1	CVC	Cao cấp	Trưởng phòng	X	
2	VY THÀNH DŨNG	9/8/1978	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH Luật	B	B	CV	Cao cấp	Phó Trưởng phòng	X	
3	PHẠM NHẬT LAI	8/12/1982	Co	Chuyên viên chính - 01.002	DH Cử nhân Sinh môi trường	A	C	CVC	Cao cấp	Phó Trưởng phòng	X	
4	NGUYỄN HỒNG TRÀ	16/10/1984	Kinh	Chuyên viên - 01.003	Tài chính Tín dụng	A	B	CV	Trung cấp	Chuyên viên	X	
5	PHAN THỊ THU HIỀN	01/01/1988	Kinh	Chuyên viên - 01.003	Kế toán	A	B	CV	Trung cấp	Chuyên viên	X	
6	HỒ VĂN THÁI	19/06/1984	Co	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành Luật học	B	B	CV	Trung cấp	Chuyên viên	X	
II	PHÒNG LAO ĐỘNG-TB&XH HUYỆN											
1	TRƯƠNG CÔNG LÂM	27/03/1984	Co	Chuyên viên chính - 01.002	Th.sĩ Quản lý chính sách công	A	A	CVC	Cao cấp	Trưởng phòng	X	chuyên sang Phòng Nội vụ
2	VŨ THANH TRÀ	31/07/1979	Kinh	Chuyên viên chính - 01.002	ĐH Công nghệ thông tin	ĐH	B1	CVC	Cao cấp	Phó Trưởng phòng	X	chuyên sang Phòng Nội vụ
3	LÝ THỊ XUÂN HƯƠNG	6/4/1976	Kinh	Chuyên viên - 01.003	Cử nhân xã hội học	A	B	CV	Cao cấp	Phó Trưởng phòng	X	chuyên sang Phòng Nội vụ
4	HỒ THỊ BÍCH GIANG	29/07/1982	Co	Chuyên viên - 01.003	Th.sĩ Hành chính công	A	B1	CV	Trung cấp	Chuyên viên	X	chuyên sang Phòng GD&ĐT

5	BÙI HỮU NAM	26/02/1978	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành xây dựng dân dụng và chính quyền nhà nước	CD	B	ĐH	Đại học	Chuyên viên	X	chuyên sang Phòng Nội vụ
6	HỒ THỊ NGA	31/12/1985	Co	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành công tác xã hội	B	B		Sơ cấp	Chuyên viên	X	chuyên sang Phòng Y tế
7	NGUYỄN NGỌC HUY	12/08/1975	Kinh	Kế toán viên - 06.031	ĐH, chuyên ngành Kế toán	ĐA.112	B	CV	Sơ cấp	Chuyên viên		chuyên sang Phòng Nông nghiệp & MT

Danh sách này có: 13 người

**DANH MỤC TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ LÀM VIỆC NĂM 2024 CỦA PHÒNG
LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Công cụ, dụng cụ và Tài sản cố định đến ngày 30/12/2024)

(Kèm theo Đề án hợp nhất Phòng Nội vụ và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên công cụ, dụng cụ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy tính xách tay	Cái	01	Sang Phòng Y tế
2	Máy tính xách tay	Cái	01	Sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường
3	Bộ Máy vi tính	Bộ	01	Sang Phòng Nội vụ
4	Bộ Máy tính để bàn PC dell	Bộ	01	Sang Phòng GD&ĐT
5	Bộ Máy tính để bàn PC dell	Bộ	01	Sang Phòng Y tế
6	Bộ Máy tính để bàn PC dell	Bộ	01	Sang Phòng Nội vụ
7	Bộ máy tính để bàn Voc	Bộ	01	Sang Phòng Nội vụ
8	Máy photô copy	Cái	01	Sang Phòng Nội vụ
9	Bàn ghế làm việc	Bộ	08	02 bộ sang Phòng y tế, 01 bộ sang Phòng NN và MT, 01 bộ sang Phòng GD&ĐT
10	Ghế ngồi	Cái	10	02 cái sang Phòng y tế, 01 cái sang Phòng NN và MT, 01 cái sang Phòng GD&ĐT
11	Bàn ghế họp	Bộ	05	Sang Phòng Nội vụ
12	Tủ đựng tài liệu	Cái	05	02 cái sang Phòng y tế, 01 cái sang Phòng NN và MT, 01 cái sang Phòng GD&ĐT
13	Tủ đựng tài liệu	Cái	04	Sang Phòng Nội vụ

14	Tủ đựng tài liệu	Cái	04	Sang Phòng Nội vụ
15	Phần mềm kế toán HCSN	Bộ	01	Sang Phòng Nội vụ
16	Máy điều hòa 2 cục 1 chiều 1800BTU	Cái	01	Sang Phòng Nội vụ
17	Máy điều hòa 2 cục 1 chiều 200BTU	Cái	01	Sang Phòng Nội vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÁ BÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO KINH PHÍ PHÒNG NỘI VỤ HUYỆN TRÁ BÔNG (TÍNH ĐẾN NGÀY 17/02/2025)

(Kèm theo Đề án thành lập Phòng Nội vụ huyện)

STT	Nội dung	Biên chế được giao	Biên chế có mặt	Dự toán UBND huyện giao	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại	Ghi chú
	Tổng cộng	7	6	2.736.500.000	236.926.098	2.242.389.902	
I	Kinh phí thường xuyên						
	Lương và các khoản phụ cấp theo lương			1.041.116.000	169.431.210	871.684.790	
	+ Chi lương tháng 01 + 02/2025				133.383.978		
	+ Chi BHXH, BHYT tháng 01 + 02/2025				33.794.280		
	+ Chi KPCĐ tháng 01 + 02/2025				2.252.952		
	Kinh phí hoạt động			178.200.000	30.418.888	147.781.112	
	- Chi hỗ trợ tết Dương lịch, tết Âm lịch năm 2025				30.000.000		
	- Chi tiền điện thấp sáng				369.321		
	- Chi cước phí bưu chính				49.567		
II	Kinh phí không thường xuyên			1.517.184.000	37.076.000	1.222.924.000	
	- Kinh phí thi tuyển giáo viên năm 2024 chuyển sang			29.760.000			
	- Trích lập quỹ thi đua khen thưởng			1.260.000.000	37.076.000	1.222.924.000	
	- Kinh phí công tác tôn giáo			27.000.000			
	- kinh phí hỗ trợ công tác dân vận chính quyền			18.000.000			
	- Kinh phí thực hiện kế hoạch công tác CCHC và ĐT XHH			153.000.000			
	- Kinh phí hoạt động Đảng cơ sở			11.424.000			
	- Kinh phí tổ chức tổng hợp kê khai tài sản			9.000.000			
	- Kinh phí hỗ trợ đối thoại thanh niên			9.000.000			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

DANH SÁCH TÀI SẢN PHÒNG NỘI VỤ HUYỆN TRÀ BÔNG

(Kèm theo Đề án thành lập Phòng Nội vụ huyện)

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng			Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Họ và tên người đang sử dụng	Ghi chú
			Đơn vị tính	Theo số kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)				
1	Máy vi tính xách tay	2009	Cái	1	1	14.950.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Phạm Nhật Lai	
2	Máy vi tính để bàn	2017	Cái	1	1	13.000.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hồ Thanh Thuần	
3	Máy vi tính để bàn	2018	Cái	1	1	13.000.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Phan Thị Thu Hiền	
4	Bộ máy vi tính để bàn có máy in	2018	Cái	1	1	20.000.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hồ Văn Thái	
5	Máy vi tính để bàn	2019	Cái	1	1	9.920.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Vy Thành Dũng	
6	Máy vi tính để bàn	2016	Cái	1	1	11.500.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Nguyễn Hồng Trà	
7	Máy vi tính để bàn	2021	Cái	1	1	15.000.000	6.000.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Phạm Nhật Lai sử dụng phục vụ công tác tôn giáo (vấn bản mất)	
8	Máy in A3	2009	Cái	1	1	15.950.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Nguyễn Hồng Trà	
9	Máy in	2017	Cái	1	1	7.000.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Nguyễn Hồng Trà	

10	Máy in canon 2900	2019	Cái	1	1	3.472.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Phan Thị Thu Hiền	
11	Máy in canon 2900	2021	Cái	1	1	5.000.000	2.000.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Phạm Nhật Lai sử dụng phục vụ công tác tôn giáo (văn bản mật)	
12	Bộ bàn ghế tiếp khách	2017	Cái	1	1	14.000.000	1.750.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Sử dụng chung	
13	Tủ đựng tài liệu	2017	Cái	1	1	5.000.000	625.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Phan Thị Thu Hiền	
14	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	2017	Cái	1	1	5.000.000	625.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Vy Thành Dũng	
15	Xe gắn máy	2018	Cái	1	1	30.000.000	12.000.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Vy Thành Dũng	
16	Máy photocopy	2018	Cái	1	1	70.000.000	28.000.000	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được		
17	Máy photocopy	2019	Cái	1	1	56.544.000	12.722.400	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Sử dụng chung	
18	Hệ thống camera giám sát (bao gồm ổ cứng, box ổ cứng)	2019	Cái	1	1	64.340.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Phục vụ công tác tuyển dụng giáo viên năm 2019	Tài sản hiện đang để tạm trên trường THPT Trà Bồng: 01 ti vi, 09 cái camera và Nhà công vụ Huyện ủy: 02 camera
19	Máy điều hòa	2011	Cái	1	1	11.900.374	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Sử dụng chung	
20	Máy điều hòa	2011	Cái	1	1	8.586.588	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Sử dụng chung	

**DANH MỤC TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ LÀM VIỆC NĂM 2024 CỦA PHÒNG
LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Công cụ, dụng cụ và Tài sản cố định đến ngày 30/12/2024)

(Kèm theo Đề án hợp nhất Phòng Nội vụ và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên công cụ, dụng cụ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy tính xách tay	Cái	01	Sang Phòng Y tế
2	Máy tính xách tay	Cái	01	Sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường
3	Bộ Máy vi tính	Bộ	01	Sang Phòng Nội vụ
4	Bộ Máy tính để bàn PC dell	Bộ	01	Sang Phòng GD&ĐT
5	Bộ Máy tính để bàn PC dell	Bộ	01	Sang Phòng Y tế
6	Bộ Máy tính để bàn PC dell	Bộ	01	Sang Phòng Nội vụ
7	Bộ máy tính để bàn Voc	Bộ	01	Sang Phòng Nội vụ
8	Máy photô copy	Cái	01	Sang Phòng Nội vụ
9	Bàn ghế làm việc	Bộ	08	02 bộ sang Phòng y tế, 01 bộ sang Phòng NN và MT, 01 bộ sang Phòng GD&ĐT
10	Ghế ngồi	Cái	10	02 cái sang Phòng y tế, 01 cái sang Phòng NN và MT, 01 cái sang Phòng GD&ĐT
11	Bàn ghế họp	Bộ	05	Sang Phòng Nội vụ
12	Tủ đựng tài liệu	Cái	05	02 cái sang Phòng y tế, 01 cái sang Phòng NN và MT, 01 cái sang Phòng GD&ĐT
13	Tủ đựng tài liệu	Cái	04	Sang Phòng Nội vụ

14	Tủ đựng tài liệu	Cái	04	Sang Phòng Nội vụ
15	Phần mềm kế toán HCSN	Bộ	01	Sang Phòng Nội vụ
16	Máy điều hòa 2 cục 1 chiều 1800BTU	Cái	01	Sang Phòng Nội vụ
17	Máy điều hòa 2 cục 1 chiều 200BTU	Cái	01	Sang Phòng Nội vụ